

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiềm

2. Ông Trần Văn Thiện

Thư ký phiên tòa: ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang Ng, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do ; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Phạm Văn Th, con bà: Nguyễn Thị N, ở thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Bắc Giang. có vợ: Hứa Thị Vương Q có 02 con.

- Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Phạm Quang Ng 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

2. Vũ Duy Th, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Số N, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Vũ Văn L, con bà Nghiêm Thị H; có vợ Nông Thị Q và có 01 con, sinh năm 2018. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, nhân thân: Không có.

- Tiền sự: Ngày 08/11/2022, Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối số tiền phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 16/11/2022.

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng.

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/7/2023, tại đoạn đường Quốc lộ 17 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện T tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-149.34 đang đỗ ở ven đường có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Tại thời điểm kiểm tra trên xe ô tô có Nguyễn Văn C xã M, huyện T, tỉnh Bắc Giang ngồi ghế lái xe và Vũ Duy Th, ở tổ dân phố số 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V ngồi hàng ghế sau. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy trên sàn ghế phụ bên phải xe ô tô, Th khai đó là gói ma túy của Phạm Quang Ng ở thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang ở trong nhà nghỉ X. Tổ công tác đã yêu cầu Phạm Quang Ng ra vị trí xe ô tô để tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ tại sàn sát ghế phụ bên phải của xe ô tô 01 gói giấy màu trắng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ. Trong đó 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 túi nilon đựng các viên nén màu vàng nghi là ma túy tổng hợp. 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), loại tiền giấy, có số Seri IE0082008, bên trong tờ tiền đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ trong ví vải màu xanh, một mặt có chữ “Lưu Niệm” được để trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của Th. Tờ tiền đựng chất tinh thể màu trắng được Cơ quan Công an cho vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ để bảo quản. 01 gói giấy màu trắng, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Th. Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT”

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 giấy đăng ký xe số 98 026950 mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4987161; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0009936; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City biển kiểm soát 98A – 149.34 và một khóa điện. Kiểm tra trong xe ô tô không phát hiện và thu giữ gì thêm.

- Thu giữ của Phạm Quang Ng: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang Ng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL 862762048422515.

- Thu giữ của Vũ Duy Th: 01 chiếc ví vải màu xanh bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Vũ Duy Th. Th tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, loại máy một thân, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 356693085634857 lắp số sim: 0778.262.650 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT Th”.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành tets nhanh ma túy đối với Ng và Th nhưng cả hai đều âm tính với ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Phạm Quang Ng và của Vũ Duy Th. Quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu giám định số 161 trưng cầu Phòng kỹ thuật Công an huyện T giám định đối với số vật chứng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”. Tại bản Kết luận giám định số 1413/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Các viên nén màu vàng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 4,673 gam loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 2,000 gam, loại: Methamphetamine, Ketamine. Tất cả số mẫu trên được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) loại tiền giấy, có số seri IE 0082008, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,114 gam, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy có khối lượng 0,299 gam, loại Ketamine. Ngày 08/9/2023, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy Ketamine và Methamphetamine trong số ma túy Ketamine và Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 6596/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận: Hàm lượng Methamphetamine và Ketamine trong 1,861 gam mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định lần lượt là 18.3% và 65,7% .

Tại kết luận giám định số 6596/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận hàm lượng Methamphetamine và Ketamine trong 1,861 gam mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định lần lượt là 18,3% và 65,7%. Do đó khối lượng ma túy ma túy Methamphetamine và Ketamine trong 2,00gam chất tinh thể màu trắng đã thu giữ là $(2,000\text{gam} \times 18,3\%) = 0,366 \text{ gam}$ Methamphetamine; $(2,000\text{gam} \times 65,7\%) = 1,314 \text{ gam}$ Ketamine.

Quá trình điều tra Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và khai nhận về nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ khi bắt quả tang cụ thể như sau:

Buổi tối ngày 24/7/2023, Ng có gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Th, rủ Th hôm sau qua chỗ Ng rồi cùng đi sử dụng ma túy, Ng đồng ý. Khoảng 9 giờ ngày 25/7/2023, Ng gọi điện cho Th qua ứng dụng Messenger hẹn Th qua chỗ Ng làm việc tại Phòng 11, Văn phòng đại diện công ty Sơn Hòa ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V. Khoảng 10 giờ 15 phút Th thuê xe taxi của Nguyễn Văn C, ở thôn Đ, xã M, huyện V đến chỗ làm của Ng mục đích cùng Ng đi sử dụng ma túy. Khi gặp Ng thì Ng bảo với Th là đi đến thị trấn B lấy ma túy, Ng lên xe ô tô ngồi ở vị trí ghế lái bên phụ, còn Th ngồi ghế sau, Ng bảo C chờ Ng và Th đến thị trấn B, huyện V. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi C chờ Ng và Th đến gần cổng trường Đại học N thì Ng bảo Th xuống xe đợi, còn Ng bảo C lái xe đi vào ngõ gần quán Karaoke K thuộc thị trấn B, huyện V. Khi đến đầu ngõ, Ng bảo C đợi ở xe ô tô, còn Ng đi bộ đến gần quán Karaoke K để tìm gặp T (là người Ng quen biết từ trước) để mua ma túy. Khi Ng đến cửa quán Karaoke K thì Ng gặp người đàn ông tên là T đứng ở gần quán, Ng hỏi mua của T 5.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng kẹo và dạng ke, T đồng ý và bảo với Ng là T để ma túy ở hộp tủ điện gần quán Karaoke K một lúc nữa đến hộp tủ điện lấy ma túy rồi để tiền mua ma túy ở đó. Sau đó T đi đâu Ng không biết. Một lúc sau, Ng đi ra tủ điện gần đó theo chỉ dẫn của T, Ng thấy bên trong tủ điện có một gói giấy bên trong chứa ma túy, Ng cầm gói ma túy nhưng không để tiền lại mà đi ra chỗ xe ô tô của C. Ng lên xe ô tô bảo C lái xe quay lại đón Th. Sau khi đón Th, Ng bảo C lái xe ô tô đến thị trấn C, huyện T theo chỉ dẫn của Ng. Trên đường đi Ng cầm gói ma túy ở tay nắm chặt lại đưa cho Th ngồi ở ghế sau, Th cầm gói giấy Ng đưa, biết bên trong là ma túy nên không hỏi gì. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì C lái xe ô tô đến cửa nhà nghỉ X ở tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T thì Ng bảo C đỗ xe lại để Ng xuống xe, lúc này Th định đưa lại gói ma túy cho Ng nhưng Ng nói với Th “cầm hộ anh” rồi Ng đi một mình vào nhà nghỉ X để thuê phòng sử dụng ma túy. C lùi xe ra đường Quốc lộ 17 đỗ xe lại chờ Ng, khi thấy C không để ý thì Th ngồi ở ghế sau bỏ gói ma túy mà Ng đưa cho ra kiểm tra thấy có 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ. Trong đó 01 (một) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon đựng các viên nén màu vàng. Th lấy từ trong ví vải của mình ra 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), loại tiền giấy, có số Seri IE0082008 rồi cầm túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng đỏ một ít ma túy ra tờ tiền rồi gấp tờ tiền lại bỏ vào ví, sau đó Th xé một mảnh giấy từ gói giấy đựng ma túy trước đó đổ một ít ma túy ra mảnh giấy vừa xé rồi gói lại, đút vào túi quần trước bên trái mục đích để cất giấu để sử dụng riêng cho bản thân, sau đó gói lại gói ma túy như cũ. Đúng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, Th sợ nên đã thả gói ma túy ở trên tay xuống mặt sàn xe ô tô, Công an đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Qua kiểm tra điện thoại thu giữ của Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th kết quả: Tại ứng dụng Messenger phát hiện nhiều cuộc gọi liên hệ giữa Ng và Th. Ngoài ra không phát hiện nội dung cuộc gọi nào khác.

Tại cơ quan điều tra Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 77/CT-VKS, ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, khoản 2, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang Ng từ 5 năm 08 tháng tù đến 5 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/7/2023.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Duy Th từ 5 năm 4 tháng tù đến 5 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 6596/C09(TT2). Bên trong có: 1,505 gam mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ. 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ; 0,082 gam ma túy (được gói bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (10.000đồng sung công quỹ nhà nước). 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ chứa 4,444 gam mẫu viên nén màu vàng. 01 (một) gói giấy màu trắng chứa 0,262gam mẫu tinh thể màu trắng. Các vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 86276204842251 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, loại máy một thân, có số IMEI: 356693085634857 lắp số sim: 0778.262.650

Trả lại Phạm Quang Ng 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang Ng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, người liên quan không có gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điều 292; Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2.]Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th thừa nhận. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/7/2023, tại đoạn đường Quốc lộ 17 thuộc Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện bắt quả tang Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th có hành vi tàng trữ trái phép 5,039 gam ma túy Methamphetamine và 1,727 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Phạm Quang Ng và Vũ Duy Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như vậy Cáo trạng số 77/CT-VKS-YT ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, không những thế việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người khác, suy thoái đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là một trong những vấn nạn của xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, tinh vi hơn, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Bị cáo nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò các bị cáo thấy. Các bị cáo thực hiện vai trò đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức, bị cáo Ng có vai trò chính là người rủ bị cáo Th, tự

tìm nguồn ma túy, mua ma túy nên có vai trò chính, bị cáo Th biết Ng rủ mua ma túy về sử dụng nhưng cũng đồng ý, giúp Ng cầm gói ma túy khi Ng đi tìm nơi sử dụng, nên có vai trò thứ 2 giúp sức cho Ng.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự các bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo Phạm Quang Ng có ông ngoại là Nguyễn Văn Trung được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền. Các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 6596/C09(TT2). Bên trong có: 1,505 gam mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ. 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ và 0.082 gam ma túy (được gói trong tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, tờ tiền sung công quỹ nhà nước) . 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ chứa 4,444 gam mẫu viên nén màu vàng. 01 (một) gói giấy màu trắng chứa 0,262gam mẫu tinh thể màu trắng. Các vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 86276204842251 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, loại máy một thân, có số IMEI: 356693085634857 lắp số sim: 0778.262.650 và 10.000 đồng (mười nghìn đồng), số seri IE0082008

- Trả lại Phạm Quang Ng 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang Ng.

[5] Về tiền án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Ng, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng: Xử phạt Phạm Quang Ng 5 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/7/2023.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt Vũ Duy Th 5 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 6596/C09(TT2). Bên trong có: 1,505 gam mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ. 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ và 0,082 gam ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, tờ tiền sung quỹ nhà nước); 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ chứa 4,444 gam mẫu viên nén màu vàng. 01 (một) gói giấy màu trắng chứa 0,262gam mẫu tinh thể màu trắng. Các vỏ gói.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 86276204842251 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, loại máy một thân, có số IMEI: 356693085634857 lắp số sim: 0778.262.650 ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), số seri IE0082008.

- Trả lại Phạm Quang Ng 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang Ng.

3. Về tiền án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Ng và Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 BLTTHS:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh